

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN KHOA NGHỆ THUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

TS. NGUYỄN THU TUẤN

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Một trong những chức năng quan trọng của các trường sư phạm nói chung Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) nói riêng là đào tạo cho sinh viên (SV) trở thành giáo viên vững về chuyên môn, khoa học và giỏi về nghề nghiệp. Trong một ý nghĩa nhất định, trường sư phạm là trường dạy nghề làm thầy. Những kiến thức khoa học mà SV được trang bị đầy đủ, có hệ thống ở nhà trường sư phạm phải trở thành nội dung nghề nghiệp của công tác giáo dục. Đối với SV sư phạm, không có trình độ khoa học thì không thể làm giáo viên. Tuy nhiên, không phải bất cứ ai hễ có trình độ khoa học cơ bản là có thể trở thành giáo viên giỏi. Thực tiễn dạy học ở mọi cấp học cho thấy: Kiến thức khoa học được thu nhận ở trường sư phạm phải qua rèn luyện về nghiệp vụ (lí thuyết, thực hành) trở thành kĩ năng mới có thể đảm nhận được nghiệp vụ giảng dạy bộ môn.

Trong nhiều năm qua, khoa Nghệ thuật của Trường ĐHSHPN luôn chú trọng tới việc đổi mới công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho SV theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề cập tới công tác *rèn luyện NVSP cho SV thuộc chuyên ngành Sư phạm mỹ thuật*, là một trong hai chuyên ngành đào tạo của khoa Nghệ thuật.

2. Mục tiêu đào tạo NVSP

2.1. Khái niệm NVSP

NVSP được hiểu là toàn bộ hệ thống những tri thức khoa học giáo dục, kĩ năng sư phạm cùng với những phẩm chất nhân cách của một giáo viên.

2.2. Đào tạo NVSP

Đào tạo NVSP vốn được xem là một nét đặc thù về dạy nghề trong chương trình đào tạo giúp phân biệt trường đại học sư phạm với các trường đại học khác. Mục đích của công việc này là nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cả về lí luận và thực hành cho SV ngành Sư phạm.

2.3. Mục tiêu đào tạo của trường sư phạm

Mục tiêu của các trường sư phạm là đào tạo những giáo viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, có trình độ khoa học, NVSP và khả năng nghiên cứu khoa học giáo dục chủ yếu cho các trường phổ thông. Rèn luyện NVSP cho SV là một đặc trưng của trường sư phạm. Nếu như môn Phương pháp dạy học (PPDH) mỹ thuật trang bị cho SV những kiến thức lí luận về PPDH bộ môn và cách vận dụng lí luận vào các bài học mỹ thuật cụ thể thì môn học Rèn luyện NVSP giúp họ có nghệ thuật, kĩ năng truyền đạt một cách hiệu quả kiến thức mỹ thuật vào khối óc và trái tim học sinh. SV ngành Sư phạm mỹ thuật vừa phải học những kiến thức cơ bản về mỹ thuật, vừa phải được rèn luyện NVSP. Hai môn học này liên quan mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau: Muốn dạy tốt phải nắm vững kiến thức khoa học và rèn luyện nghiệp vụ.

3. Định hướng công tác đào tạo rèn luyện NVSP cho SV theo hướng tiếp cận phát triển năng lực nghề nghiệp

Theo tác giả Đặng Thị Thanh Huyền [1; 10], hiện nay, đào tạo dựa trên năng lực là một cách tiếp cận khá phổ biến trên thế giới. Cốt lõi của việc tiếp cận này là chú trọng vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Tiếp cận năng lực được sử dụng như một phương tiện gắn kết những đòi hỏi của thực tiễn với các chương trình giáo dục và đào tạo. Mô hình này được sử dụng để xác định những năng lực cụ thể của từng tổ chức, từ đó xác định cách thức nâng cao chất lượng và hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ, thống nhất các khả năng của cá nhân với các năng lực cốt lõi của tổ chức.

Theo tác giả Trần Thị Hương Xuân [2], việc rèn luyện NVSP cho SV cần dựa trên nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức chuyên môn, kiến thức liên môn, PPDH, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trong công tác đào tạo giáo viên. Theo đó, một số năng lực sau đây cần hình thành cho SV sư phạm:

- *Năng lực chuẩn bị*: SV cần ý thức được vai trò của khâu chuẩn bị trong dạy học, gồm các thao tác cơ bản như: Xác định mục tiêu bài dạy, nội dung cần truyền đạt; lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học; dự đoán các tình huống học tập của học sinh; chuẩn bị các phương tiện, tài liệu, thiết bị dạy học phù hợp; bổ sung kiến thức chuyên môn và liên môn từ nhiều nguồn tài liệu...

- *Năng lực thực hành*: Năng lực thực hành của SV không chỉ thể hiện ở việc biết tiến hành các bài vẽ, biết sử dụng các phương tiện dạy học thông thường phục vụ dạy học mà còn là khả năng sư phạm; biết vận dụng linh hoạt kiến thức lí thuyết đã học vào thực tiễn;

- *Năng lực phân tích chương trình*: Năng lực phân tích nội dung bài học và các kiến thức liên quan, kiến thức trọng tâm cần truyền đạt, các ứng dụng thực tế;

- *Năng lực tổ chức lớp học*: Thông qua các giờ tập giảng, SV được rèn luyện năng lực tổ chức và quản lí lớp học. Giảng viên có thể áp dụng cách đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối kì để đánh giá năng lực này của SV;

- *Năng lực đánh giá*: SV cần được tiếp cận và khuyến khích vận dụng các PPDH mới, kết hợp với việc tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực người học.

4. Thực tiễn công tác đào tạo NVSP của khoa Nghệ thuật Trường ĐHSHPN

4.1. Xác định rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác đào tạo NVSP

Việc quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện NVSP vừa là yêu cầu đào tạo, vừa là điều kiện để trường sư phạm tồn tại với tư cách là cơ sở độc tôn trong việc đào tạo giáo viên [3]. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác rèn luyện NVSP như vậy, trong nhiều năm qua,

chuyên ngành Sư phạm kĩ thuật của khoa Nghệ thuật Trường ĐHSHPN luôn chú trọng tới công tác đào tạo này. Hội đồng khoa học của khoa đã xác định rõ kiến thức NVSP của chuyên ngành Sư phạm Mĩ thuật được cấu thành bởi ba bộ phận:

- *Hệ thống kiến thức về tâm lí học và tâm lí học lứa tuổi học sinh phổ thông*: Cung cấp cho SV những hiểu biết về quy luật tâm lí chung và đặc thù của con người, trong đó có học sinh phổ thông;

- *Hệ thống kiến thức về giáo dục học* bao gồm hệ thống tri thức về dạy học và giáo dục con người, đặc biệt là với học sinh phổ thông, được khái quát thành các nguyên tắc và các quy luật;

- *Hệ thống các kĩ năng thực hành* bao gồm những kĩ năng, kĩ xảo giáo dục và dạy học, văn hóa giao tiếp và ứng xử đối với học sinh và các lực lượng giáo dục khác.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo NVSP

Nội dung chương trình của môn học Rèn luyện NVSP thường xuyên xoay quanh việc rèn luyện cho SV hệ thống các nhóm kĩ năng cơ bản, cần thiết, bao gồm: Kĩ năng tìm hiểu nhà trường phổ thông; kĩ năng giao tiếp sư phạm; kĩ năng thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học và trang thiết bị dạy học. Qua đó giúp SV khắc sâu hệ thống kiến thức đã học về NVSP thông qua các môn học như Tâm lí học, Giáo dục học, PPDH bằng các hoạt động thực hành thường xuyên, góp phần trang bị cho SV kĩ thuật hệ thống các kĩ năng nghề nghiệp gắn liền với thực tiễn của các cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, SV được thích ứng dần với hoạt động của giáo viên mĩ thuật tương lai.

4.3. Các hình thức đào tạo NVSP

- Để giúp SV có thể học nghề được nhiều hơn trong khi quỹ thời gian dành cho rèn luyện NVSP rất eo hẹp và thời gian của hai đợt thực tập sư phạm (TTSP) là không nhiều, giảng viên trong khoa đã chủ động thiết kế các bằng hình dạy học (mời giáo viên trường phổ thông dạy mẫu) và các bằng hình do giảng viên của khoa tạo dựng các tình huống sư phạm khác nhau để SV quan sát và đưa ra cách giải quyết các tình huống đó.

- Sau khi SV được rèn luyện NVSP qua các bằng hình dạy học, khoa tổ chức cho SV xuống trường phổ thông để dự giờ dạy mẫu do các giáo viên dạy giỏi thực hiện (đây theo đơn đặt hàng của khoa). Quy trình huấn luyện NVSP đó được thực hiện trước khi SV đi TTSP tập luyện. Vì vậy, SV tự tin hơn qua các tiết dạy thực tập và thu được những kết quả khả quan.

- Với số tiết không nhiều của môn PPDH, chuyên ngành Sư phạm Mĩ thuật của Trường ĐHSHPN đã chủ động thiết kế xen cài ở trong đó một chương trình rèn luyện NVSP theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp gắn liền với yêu cầu và nhiệm vụ của trường phổ thông. Số tiết này phân bổ đều trong năm học để SV được rèn luyện thường xuyên (song song với các bài học của môn PPDH). Nội dung các bài tập thực hành kĩ năng sư phạm được thiết kế theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp luôn bám sát với đặc điểm môn học, bám sát với thực tế của trường phổ thông nhằm giúp cho SV có thể ứng dụng được ngay vào các bài dạy trong chương trình sách giáo khoa ở phổ thông. Cụ thể, chuyên ngành Sư phạm Mĩ thuật của khoa Nghệ thuật đã triển khai rèn luyện NVSP cho SV không chỉ trong việc tập soạn bài, tập giảng, mà còn là tập viết và trình bày bảng; tập vẽ hình minh họa trên bảng; tập kẻ khẩu hiệu bằng phấn màu trên bảng; khắc phục lỗi chính tả khi phát âm; tập

nói to, rõ chữ; tập nói diễn cảm; tập làm đồ dùng dạy học và tập cách thuyết trình đồ dùng đó; cao hơn nữa là rèn luyện cho SV biết đặt câu hỏi sao cho ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, sát với nội dung bài dạy và sát với đối tượng học sinh;... Qua việc được rèn luyện đầy đủ các nội dung này, SV chuyên ngành Sư phạm Mĩ thuật của trường mỗi khi xuống trường phổ thông thực tập cảm thấy tự tin hơn, tạo được niềm tin và ấn tượng tốt đối với lãnh đạo các trường phổ thông và học sinh; làm cho học sinh cảm thấy thích thú, phấn khởi, chờ đón các thầy, cô giáo thực tập vào lớp dạy tiết học mĩ thuật.

Kết quả "đầu ra" của sản phẩm đào tạo trong những năm qua đã chứng minh cách đào tạo gắn kết chặt chẽ với nhà trường phổ thông của khoa Nghệ thuật là thực sự đúng đắn và đạt hiệu quả cao. Với cách đào tạo như vậy, khi tốt nghiệp ra trường, các SV đã thích ứng nhanh với yêu cầu thực tiễn của trường phổ thông, được lãnh đạo các sở, phòng giáo dục và ban giám hiệu các trường khẳng định và đánh giá cao trong cách dạy học.

4.4. Những hạn chế cần giải quyết

- Thực tế cho thấy vẫn còn một số ít SV chưa đạt được kết quả như mong muốn do nhận thức của các SV này còn chưa đúng về sự cần thiết phải luyện tập và rèn luyện NVSP.

- Sự phối hợp trong việc tổ chức cho SV triển khai rèn luyện NVSP thường xuyên giữa các cấp, các bộ phận, giữa các giảng viên trong tổ bộ môn, giữa khoa với trường... chưa nhịp nhàng, thường xuyên; đôi khi còn mang nặng tính hình thức.

- Sự sắp xếp các môn học của đào tạo theo tín chỉ như hiện nay (do SV được quyền tự chọn các học phần để phù hợp với thời gian của mỗi em) đang có sự chồng chéo với thời gian đi thực tập chuyên môn sáng tác tranh và TTSP tập trung, vì thế làm ảnh hưởng tới việc thực hiện tiến độ các bài dạy của giảng viên.

5. Một số biện pháp đào tạo NVSP theo hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp cho SV chuyên ngành Sư phạm Mĩ thuật

5.1. Căn cứ nhận thức đúng đắn, đầy đủ về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc rèn luyện NVSP theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp trong công tác đào tạo giáo viên

Cần phải coi việc rèn luyện NVSP cho SV là nhiệm vụ cốt lõi, căn bản trong quá trình đào tạo nghề dạy học, phải coi chương trình đào tạo NVSP là một trong hai nội dung chủ yếu (khoa học cơ bản và khoa học sư phạm) trong tổng thể chương trình đào tạo của trường sư phạm. Để nhận thức được như vậy, không phải chỉ là yêu cầu riêng đối với SV, mà ở ngay chính trong đội ngũ giảng viên và đội ngũ lãnh đạo các cấp.

5.2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên trong việc hướng dẫn và rèn luyện NVSP cho SV

Giảng viên chuyên bộ môn PPDH cần được thường xuyên tiếp cận với các trường phổ thông để hiểu rõ hơn về thực tiễn dạy học ở trường phổ thông, từ đó có cơ sở điều chỉnh nội dung truyền đạt về PPDH và rèn luyện NVSP phù hợp cho SV.

Để giúp SV hiểu rõ *dạy học theo hướng phát triển năng lực cho người học* (thông qua trải nghiệm thực tế của SV), giảng viên cần tăng cường giờ thực hành giảng dạy trên lớp cho SV; giao nhiệm vụ tự tập giảng cho SV và tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên nhằm động viên, khuyến khích SV trong quá trình luyện tập và dạy

học theo các PPDH mới, tập trung vào việc phát triển năng lực của học sinh; khuyến khích SV dạy học theo nhiều phương pháp, nhiều cách trình bày khác nhau để phát huy tính sáng tạo của SV.

5.3. Nghiên cứu một cách bài bản, có hệ thống, có cơ sở khoa học về quy trình rèn luyện NVSP cho SV

Theo chúng tôi, cần phải thiết kế lại chương trình thực hành rèn luyện NVSP theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp sao cho hợp lý hơn, sát với thực tiễn liên tục đổi mới của trường phổ thông hơn. Chương trình đó cần hợp lý ở từng giai đoạn, ở từng khâu, trong đó cần xác định rõ những công việc cụ thể về nội dung và phương pháp thực hiện trong từng học kì ngay từ năm thứ nhất cho đến năm thứ tư, với những chỉ dẫn cụ thể về việc thực hiện là phải kiểm tra, đánh giá, giám sát chặt chẽ và thường xuyên, kịp thời điều chỉnh những thiếu sót, sai lệch trong quá trình thực hiện [4].

5.4. Đa dạng hóa các hình thức rèn luyện NVSP

Công tác rèn luyện NVSP cần được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú và hấp dẫn hơn để có thể thu hút được đông đảo SV cùng tham gia một cách tự giác, tích cực, chủ động và đạt hiệu quả cao [5].

Ngoài những kiến thức lí luận về NVSP, SV được học trên giảng đường, có thể mời các chuyên gia, các giảng viên dạy giỏi có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy kĩ thuật ở trường phổ thông về Trường ĐHSPHN để giảng các chuyên đề về kinh nghiệm dạy học môn Mĩ thuật ở trường phổ thông, về các kĩ năng dạy học kĩ thuật cho SV. Trước khi SV đi TTSP tập trung, cần tổ chức các cuộc họp mời giáo viên dạy kĩ thuật của các trường có SV thực tập để thống nhất với họ cách thức hướng dẫn và kèm cặp chuyên môn cho SV, thống nhất cách chỉ đạo thực tập.

Việc rèn luyện NVSP cho SV không nên chỉ gói gọn và giới hạn trong hai đợt TTSP là xong, mà nó phải là một quan hệ gắn bó thường xuyên và liên tục. Điều đó giúp SV sớm được làm quen và thường xuyên được tiếp cận với môi trường dạy học của phổ thông. Có như vậy, khi ra trường, SV sẽ dễ dàng thích ứng ngay với mọi yêu cầu khắt khe của thực tiễn luôn luôn đổi mới ở trường phổ thông.

5.5. Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm cho các giáo viên tương lai

Thực tế cho thấy, nếu SV không được rèn luyện và chuẩn bị chu đáo cách giải quyết các tình huống sư phạm thì khi đi TTSP, SV sẽ lúng túng, thậm chí có những phản ứng SV xử lí không khéo léo khiến cho học sinh phổ thông phản ứng mãnh liệt, từ đó chất lượng và hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế. Vì vậy, ngay khi còn ngồi trên ghế của nhà trường sư phạm, SV cần phải được chuẩn bị và rèn luyện khả năng giải quyết các tình huống sư phạm.

5.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác đào tạo NVSP

Để công tác đào tạo NVSP thực sự có hiệu quả và đạt tới trình độ chuyên nghiệp của việc dạy nghề, cần thiết phải đầu tư những phòng học chuyên dụng với các trang thiết bị tối thiểu cho đào tạo NVSP, thậm chí cần phải thiết kế một phòng học môi trường giả định để SV được rèn luyện các kĩ năng sư phạm trên những "đối tượng giả định"; cần có phòng tư liệu NVSP để trưng bày các loại đồ dùng trực quan, các tư liệu, hồ sơ giảng dạy.

Việc cần thiết phải có các phòng học như vậy là để tạo môi trường thuận lợi cho SV được rèn luyện một cách bài bản theo một quy trình khoa học những kĩ năng NVSP trước khi các em đi TTSP tập trung ở trường phổ thông; giúp cho giảng viên có điều kiện hướng dẫn, uốn nắn, chỉnh sửa các thao tác nghề nghiệp chưa chuẩn cho SV; đồng thời SV được xem và phân tích các giờ giảng mẫu của giáo viên phổ thông qua băng hình để học tập, đúc rút kinh nghiệm... Nếu giải quyết tốt được vấn đề này sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng rèn luyện NVSP mang tính chuyên nghiệp của một trường đại học sư phạm trọng điểm quốc gia trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay.

6. Kết luận

Rèn luyện NVSP cho SV là một nội dung đào tạo quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc cả về lí luận và thực tiễn. Vì vậy, muốn không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, các trường sư phạm cần quan tâm đúng mức tới việc đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp cũng như đổi mới hình thức rèn luyện NVSP cho SV để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đặt ra đối với nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp ở từng cấp học [6].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Thị Thanh Huyền, (2011), *Vận dụng mô hình năng lực trong phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Quản lí giáo dục*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 30, tháng 11/2011.
- [2]. Trần Thị Hương Xuân, (2015), *Tăng cường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên theo hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Giáo dục, số 350, tháng 1/2015.
- [3]. Phạm Minh Hùng, (2009), *Rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, số 211.
- [4]. Trần Tuyền - Nguyễn Văn Bình, (2008), *Đào tạo nghiệp vụ cho sinh viên sư phạm theo quan điểm tiếp cận thực tiễn giáo dục phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 187.
- [5]. Phạm Thị Kim Anh, (2011), *Thay đổi cách rèn luyện nghiệp vụ sư phạm – một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên*, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số tháng 5/2011.
- [6]. Nguyễn Văn Độ, (2014), *Hoạt động đào tạo giáo viên trong bối cảnh mới*, Tạp chí Giáo dục, số 327, tháng 2/2014.

SUMMARY

Training students' pedagogical profession is a regular and continuous activity in training requirements at Faculty of Arts, the Hanoi National University of Education focused on renewal of career training contents, methods and forms for students to meet requirements for teachers according to career standards in each education levels. In this article, the author presents orientation to train students' pedagogical profession for students at Faculty of Arts, the Hanoi National University of Education towards developing professional competence.

Keywords: Fine-arts students; pedagogical profession; pedagogical internship.